

Số: /BC - VP

Hải Phòng, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và các văn bản liên quan

Căn cứ Công văn số 2095-CV/VPTU ngày 07/4/2026 của Văn phòng Thành ủy về việc Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của các cơ quan, tổ chức thuộc khối Mặt trận Tổ quốc và HĐND thành phố, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố báo cáo một số kết quả chủ yếu như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC, THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết 57

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố (Văn phòng) đã chủ động tham mưu cho Thường trực HĐND thành phố triển khai sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy đến toàn thể đại biểu HĐND, cán bộ, công chức và người lao động.

Từ đầu năm 2025, đã tổ chức, tham gia được 10 lớp tập huấn về Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo cho 350 lượt cán bộ, công chức. Phối hợp tổ chức 02 lớp tập huấn chuyên sâu về ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan.

Thực hiện báo cáo hằng ngày trên Hệ thống thông tin giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Trung ương và Thành phố để cập nhật kịp thời tình hình triển khai tại khối dân cư.

Thiết lập và vận hành hiệu quả các nhóm Zalo (Lãnh đạo HĐND, Thường trực HĐND, các Ban, Lãnh đạo Văn phòng và các Phòng chuyên môn) để phổ biến nhanh các văn bản chỉ đạo và điều hành tác nghiệp.

2. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo

Thường trực HĐND thành phố và Văn phòng đã ban hành hệ thống các văn bản quy phạm và hành chính nhằm cụ thể hóa các mục tiêu chuyển đổi số, đảm bảo tính pháp lý và lộ trình thực hiện rõ ràng như: các Nghị quyết của HĐND thành phố về phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh thành phố 6 tháng, hàng năm. Chỉ đạo thành lập Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử và ban hành Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử; thành lập Tổ Công tác chuyển đổi số của HĐND thành phố; xây dựng Chương trình công tác của Thường trực HĐND thành phố chỉ đạo xây dựng Đề án “Đánh giá hiệu quả ứng dụng phần mềm phục vụ các kỳ họp số của HĐND thành phố và giải pháp khắc phục để nâng cao hiệu quả”; chỉ đạo chuyển đổi

số toàn diện trong hoạt động của HĐND thành phố, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như: (1) Tổ chức khảo sát, đánh giá hiệu quả sử dụng phần mềm Kỳ họp số - di động. Phân tích hiệu năng, tính tương thích và khả năng tích hợp, nâng cấp các nền tảng số do Văn phòng Quốc hội trang bị như: Hệ thống Q-Cabinet (Phòng họp không giấy tờ) và Hệ thống phần mềm Dân nguyện. (2) Nghiên cứu giải pháp nâng cấp Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố. (3) Nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử. Triển khai Hệ thống theo dõi, giám sát triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND thành phố. (4) Xây dựng lộ trình phát triển trực dữ liệu liên thông hệ thống phần mềm của HĐND thành phố với HĐND cấp xã và các cơ quan trong hệ thống chính trị thành phố.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc

Hoạt động giám sát việc thực hiện Nghị quyết 57 được hiện đại hóa thông qua các công cụ số:

- Giám sát qua phần mềm: Sử dụng Hệ thống phần mềm theo dõi, giám sát triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND để đôn đốc các cơ quan đơn vị. Đến nay đã cập nhật 378 hồ sơ, nghị quyết nhiệm kỳ 2016-2021 để theo dõi.

- Giám sát trực tiếp tại kỳ họp: Tại các kỳ họp HĐND, các đại biểu đã thực hiện ý kiến phát biểu về kết quả triển khai chuyển đổi số tại địa phương; thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn về nội dung chuyển đổi số, đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin.

Thường trực HĐND đã giao Ban Văn hóa - Xã hội chủ trì, lựa chọn các nghị quyết chuyên đề để tiến hành giám sát trực tiếp trên môi trường số. Chỉ đạo Văn phòng định kỳ kiểm tra, rà soát mã định danh điện tử và tình hình an ninh mạng cho toàn bộ hệ thống máy tính cơ quan.

4. Việc tổ chức sơ kết, tổng kết triển khai Nghị quyết số 57

Văn phòng đã chủ động rà soát và đánh giá kết quả triển khai theo từng giai đoạn theo chỉ đạo của các cơ quan chuyên môn:

- Đánh giá giai đoạn 2021-2025: Tổ chức tổng kết việc triển khai 04 dự án chuyển đổi số trọng điểm (Kỳ họp số thành phố; Kỳ họp số quận/huyện; Phần mềm theo dõi nghị quyết; Nâng cấp Cổng thông tin) để làm cơ sở xây dựng kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo.

- Sơ kết theo kế hoạch năm: Thực hiện đánh giá kết quả triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2025 gắn với việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Thông qua báo cáo chuyên đề và các phiên họp của Thường trực HĐND thành phố để xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THEO KẾ HOẠCH NĂM 2026

Văn phòng đã tham mưu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số bám sát Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026.

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình, Kế hoạch

Văn phòng đã triển khai quyết liệt các nhiệm vụ chuyển đổi số, đạt được nhiều kết quả định lượng cụ thể: Trong giai đoạn vừa qua, Văn phòng đã và đang triển khai thực hiện 04 dự án chuyển đổi số trọng điểm theo kế hoạch chung của thành phố.

1.1. Kết quả thực hiện các dự án:

- Dự án Kỳ họp số - di động: Đã triển khai từ kỳ họp thứ 6 (giữa năm 2022). Tính đến hết năm 2025, đã hoàn thành thanh toán kinh phí năm thứ Tư và đang tiếp tục thực hiện năm thứ Năm theo đúng tiến độ hợp đồng.

- Dự án Phần mềm theo dõi, giám sát nghị quyết: Đã vận hành từ tháng 6/2024. Đến nay đã cập nhật được 378 hồ sơ, nghị quyết của nhiệm kỳ 2016 - 2021 để thực hiện theo dõi, giám sát trên môi trường số.

- Dự án Nâng cấp Cổng thông tin điện tử: Đã hoàn thành công tác chuẩn bị hồ sơ và dự kiến hoàn thành thủ tục phân bổ kinh phí trong tháng 6/2026 để triển khai các bước tiếp theo.

- Dự án Kỳ họp số HĐND các quận, huyện: Đã hoàn thành thanh lý hợp đồng và dừng triển khai từ ngày 30/6/2025 để phục vụ chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, không tổ chức cấp huyện.

1.2. Các chỉ tiêu chuyên môn:

- Tỷ lệ văn bản được ký số và xử lý hoàn toàn trên môi trường số đạt 90%.
- Tỷ lệ lãnh đạo các cấp được cấp chữ ký số cá nhân đạt 100%.
- Mức độ liên thông, gửi nhận văn bản điện tử giữa khối HĐND với các khối cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc đạt tỷ lệ 100%.
- Ước tính khoảng 90% tài liệu kỳ họp và báo cáo hiện nay đã được triển khai dưới dạng điện tử.

2. Về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp

Công tác tiếp nhận và xử lý kiến nghị của cử tri, cũng như các giải pháp công nghệ đã được tích hợp qua nhiều kênh hiện đại:

- Thông qua chức năng lấy ý kiến cử tri trên Cổng thông tin điện tử, Văn phòng đã phối hợp tiếp nhận và xử lý các phản ánh kiến nghị của cử tri trên môi trường số.

Các sáng kiến, giải pháp trọng tâm:

- Xây dựng và vận hành Cổng tiếp xúc cử tri với đại biểu dân cử nhằm thu hẹp khoảng cách giữa đại biểu và nhân dân thông qua nền tảng trực tuyến.

- Triển khai Phần mềm quản lý, theo dõi đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, giúp minh bạch hóa quá trình xử lý và rút ngắn thời gian phản hồi.

- Đề xuất mô hình Kỳ họp số HĐND đối với các xã, phường đủ điều kiện để nhân rộng hiệu quả từ cấp thành phố xuống cơ sở.

Việc ứng dụng các nền tảng này đã bước đầu giải quyết được các vướng mắc về địa giới hành chính, cho phép cử tri gửi kiến nghị và theo dõi kết quả giải quyết một cách thuận tiện, góp phần nâng cao hiệu lực hoạt động của các cơ quan dân cử.

III. CÔNG TÁC CHUYÊN ĐỔI SỐ

1. Về hạ tầng số dùng chung

Duy trì kết nối mạng Internet tốc độ cao và mạng truyền số liệu chuyên dùng (có giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ) tới 100% các phòng chuyên môn, các bộ phận trong cơ quan. Phối hợp triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tới các đơn vị, đảm bảo các cuộc họp thông suốt từ Trung ương đến cơ sở.

100% lãnh đạo các cấp đã được cấp và sử dụng chữ ký số cá nhân trên phần mềm. Đã triển khai cấp SIM ký số trên thiết bị di động cho các đồng chí lãnh đạo có nhu cầu để điều hành tác nghiệp mọi lúc, mọi nơi.

Hiện nay, cơ quan đang sử dụng chung hạ tầng thiết bị tại Trung tâm Hành chính - Chính trị thành phố. Văn phòng đang nghiên cứu đề xuất trang bị máy tính bảng cho lãnh đạo, chuyên viên theo vị trí việc làm để phục vụ mô hình "Kỳ họp không giấy" và điều hành điện tử. Đã bố trí cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm (02 người) để tham mưu, vận hành và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng vận hành hệ thống giám sát an toàn thông tin (SOC), triển khai tường lửa và phần mềm phòng chống mã độc tập trung.

2. Về dữ liệu, nền tảng số

100% quy trình xử lý văn bản (đi, đến, trình ký) được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số, không xử lý văn bản giấy (trừ văn bản mật hoặc cá biệt). 100% cán bộ, công chức được cấp hộp thư điện tử công vụ để trao đổi công việc. Tỷ lệ văn bản phát hành được ký số điện tử đạt trên 90%. Mức độ liên thông văn bản giữa khối HĐND với khối Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội đạt tỷ lệ 100%.

Đã hoàn thành số hóa toàn bộ tài liệu lịch sử và văn bản lưu trữ với khối lượng lớn (tổng số hơn 281.500 trang tài liệu A4 đã được số hóa hoàn tất và thanh lý hợp đồng). Vận hành phần mềm phục vụ các kỳ họp HĐND từ năm 2022, cung cấp tài liệu điện tử, biểu quyết và đăng ký phát biểu trên ứng dụng di động. Đã đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm theo dõi, giám sát triển khai thực hiện các nghị quyết HĐND, cập nhật hơn 378 hồ sơ để theo dõi tiến độ và hiệu quả thực hiện.

3. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong điều hành

100% cán bộ, công chức cơ quan đã được tập huấn kiến thức cơ bản về AI. Văn phòng đã phối hợp tổ chức lớp chuyên đề về ứng dụng AI trong hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo và chuyên viên.

Triển khai chương trình bình dân học vụ số tới 100% cán bộ, công chức cơ quan. Nghiên cứu ban hành nghị quyết về cơ chế chính sách hỗ trợ kinh phí cho các chuyên viên sử dụng Trợ lý ảo (AI) trong việc tra cứu văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra văn bản và tổng hợp số liệu báo cáo nhanh. Đồng thời ứng dụng AI trong phân tích dữ liệu tổng hợp để dự báo và hỗ trợ ra quyết định chính xác trong công tác dân nguyện và giám sát.

IV. VỀ AN NINH, AN TOÀN THÔNG TIN VÀ BẢO VỆ THÔNG TIN BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

Văn phòng đã ban hành quy định về xử lý văn bản mật trong cơ quan, quy định về bảo vệ thông tin bí mật nhà nước, quy chế về quản lý sử dụng các tài sản, trang thiết bị, CNTT... 100% văn bản mật của cơ quan Đảng được gửi nhận trên mạng điện rộng có giải pháp bảo mật chuyên ngành.

Về các giải pháp bảo đảm theo cấp độ: Văn phòng đã triển khai tường lửa Firewall Sofos XGS2300 tích hợp sẵn hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập (IPS/IDS). Áp dụng giải pháp giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) và giải pháp Waf on cloudrity của Viettel để bảo vệ các ứng dụng web. Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung Kaspersky Endpoint Security, BKV cho toàn bộ hệ thống máy tính công tác. Sử dụng giải pháp Veem backup & Replication để thực hiện sao lưu toàn bộ hệ thống và máy chủ, đảm bảo khả năng phục hồi dữ liệu trong mọi tình huống.

Thường xuyên phối hợp với các bộ phận kỹ thuật thực hiện rà soát tình hình an ninh mạng cho toàn bộ máy tính cơ quan, kịp thời phát hiện và khắc phục các lỗ hổng bảo mật tiềm ẩn. Hệ thống hạ tầng phần cứng và phần mềm chuyển đổi số của HĐND được bố trí tại các khu vực dữ liệu bảo mật, an toàn cao nhất.

V. VỀ TÀI CHÍNH, KINH PHÍ CHO KHCN, ĐMST, CDS

1. Việc quản lý và sử dụng kinh phí được thực hiện chặt chẽ, sát với thực tiễn sắp xếp đơn vị hành chính:

Căn cứ Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố, Văn phòng đã đăng ký và được bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

- Nhiệm vụ Kỳ họp số - di động tiếp tục được bố trí 753 triệu đồng để thanh toán phí dịch vụ năm thứ Năm.

- Nhiệm vụ nâng cấp Công thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố dự kiến được phân bổ đợt 1 là 1.227 triệu đồng.

Văn phòng đang tiếp tục tham mưu Thường trực HĐND thành phố triển khai Chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của HĐND thành phố và dự kiến đề xuất bố trí kinh phí ở giai đoạn tiếp theo.

2. Về tháo gỡ điểm nghẽn tài chính:

Văn phòng đã chủ động điều chỉnh kinh phí phù hợp với thực tiễn sáp nhập địa giới hành chính. Cụ thể, đã thực hiện thanh toán 851 triệu đồng (đạt 50% dự toán năm 2025) cho phần mềm Kỳ họp số HĐND cấp quận, huyện trước khi tiến hành thanh lý hợp đồng do không còn tổ chức cấp huyện. Điều chỉnh kinh phí nâng cấp Công thông tin điện tử để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số toàn diện của HĐND thành phố.

VI. VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG LÃNG PHÍ

Áp dụng phương châm “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền) trong mọi kế hoạch hành động để loại bỏ chông chéo, nâng cao hiệu suất làm việc của cán bộ, công chức.

Việc triển khai ký số 100% và xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường điện tử đã cắt giảm đáng kể thời gian luân chuyển hồ sơ và chi phí văn phòng phẩm. Sử dụng hệ thống nhắc việc qua Zalo giúp kiểm soát chặt chẽ tiến độ, tránh lãng phí thời gian do chậm muộn công việc.

Dừng triển khai các phần mềm không còn phù hợp (như Kỳ họp số cấp quận, huyện sau sắp xếp) để tập trung nguồn lực vào các nền tảng dùng chung hiệu quả hơn. Tận dụng và nâng cấp các hạ tầng sẵn có (như Cổng thông tin điện tử và phần mềm Văn phòng điện tử) trên cơ sở kế thừa dữ liệu từ các đơn vị sau sáp nhập để tiết kiệm chi phí đầu tư mới. Đẩy mạnh đào tạo Ứng dụng AI để cán bộ, công chức làm việc thông minh hơn, nắm bắt kịp thời các cơ hội phát triển trong kỷ nguyên số.

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai quyết liệt; Thường trực HĐND thành phố xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá: Đã đưa vào Chương trình công tác năm 2026 của Thường trực HĐND thành phố nhiệm vụ: tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của HĐND thành phố, trong đó đã chỉ đạo Văn phòng tham mưu, xây dựng Đề án Chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của HĐND các cấp thành phố với nội dung: “Đánh giá hiệu quả ứng dụng phần mềm phục vụ các kỳ họp số của HĐND thành phố và giải pháp khắc phục để nâng cao hiệu quả”.

Hệ thống văn bản chỉ đạo, quy chế vận hành được ban hành kịp thời, tạo hành lang pháp lý thông suốt cho các hoạt động dân cử trên môi trường số.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

Hạn chế, khuyết điểm:

- Hạ tầng kỹ thuật, nhất là hệ thống máy tính và đường truyền tại một số thời điểm còn chưa đồng bộ, còn bị ngẽn mạng, chập chờn, tín hiệu mạng còn yếu; trang thiết bị phục vụ họp trực tuyến còn thiếu.

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ mới (trí tuệ nhân tạo) và sử dụng các phần mềm chuyên ngành của một bộ phận chuyên viên còn hạn chế, chưa đồng đều.

Nguyên nhân: Khối lượng công việc sau sáp nhập địa giới hành chính tăng đột biến, đòi hỏi thời gian để rà soát, tích hợp cơ sở dữ liệu và cấu trúc lại bộ máy.

3. Bài học kinh nghiệm

- Phải gắn chặt chuyển đổi số với cải cách quy trình nghiệp vụ; dữ liệu phải đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống" mới phát huy được giá trị thực tế.

- Lựa chọn các nền tảng tốt nhất đang vận hành hiệu quả tại từng địa phương trước khi sáp nhập để mở rộng dùng chung, thay vì xây dựng mới hoàn toàn, giúp tiết kiệm chi phí và thời gian.

- Triển khai "Kỳ họp số" theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin 5 năm để đảm bảo tính ổn định và sự hỗ trợ kỹ thuật chuyên sâu từ nhà cung cấp. Nghiên cứu triển khai các phần mềm mới được trang cấp để đảm bảo tiết kiệm, kết nối liên thông, đồng bộ.

- Chủ động tổ chức các lớp tập huấn AI thực chiến cho cán bộ, công chức để nâng cao năng suất xử lý văn bản và báo cáo.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị thành phố tiếp tục quan tâm, bố trí kinh phí giai đoạn 2 – năm 2026 cho Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số toàn diện theo Kế hoạch chỉ đạo của Thường trực HĐND thành phố.

- Hỗ trợ Văn phòng HĐND rà soát, đánh giá an toàn thông tin định kỳ và hướng dẫn các giải pháp bảo mật dữ liệu chuyên sâu cho hệ thống Trung tâm dữ liệu.

- Có Kế hoạch chỉ đạo các xã, phường, đặc khu chủ động triển khai mô hình "Kỳ họp số" cấp cơ sở dựa trên hạ tầng dùng chung của thành phố để đảm bảo tính liên thông và tiết kiệm./.

Nơi nhận:

- TT HĐND TP (để BC);
- VPTU;
- CVP, PCVP;
- Các Phòng TTDN, HCTCQT, CTHĐND;
- Lưu: VT, ĐH.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Trần Văn Hữu